TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:101/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11-8-2022
V/v: *Ly hôn, nuôi con chungkhi ly hôn giữa chị D và anh H*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Ông Lê Văn Hùng

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2022 về việc "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2022 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu: Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; hiện ở: Cụm 2, xã T, huyện V, TP Hải Phòng; vắng mặt, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H , sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 2, xã X, huyện , tỉnh Nam Định; vắng mặt;

-*Người làm chứng:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1958, địa chỉ: Xóm 2, xã X, huyện Xg, tỉnh Nam Định; vắng mặt, ông Hợp xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thùy Dg trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và đã được Ủy ban nhân dân xã X đăng ký kết hôn vào ngày 24/3/2009. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Từ năm 2019 đến nay chị và anh Hà đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc tan vỡ nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Nguyễn Văn H

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 29/06/2008 và Nguyễn Bình M, sinh ngày 20/2/2010; hiện hai con đang ở với chị, khi ly hôn chị nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H, anh H đã biết nhưng không đến Tòa án để làm việc và không gửi ý kiến bằng văn bản của mình đến Tòa án.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh H trình bày: Anh Nguyễn Văn H là con trai ông, còn chị Nguyễn Thùy D là con dâu ông. Anh H và chị D lấy nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã X, sau khi lấy nhau vợ chồng anh H chung sống cùng gia đình ông. Qúa trình chung sống giữa chị D và anh H xảy ra mẫu thuẫn, nguyên nhân do tình tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự thống nhất trong quản lý kinh tế gia đình. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gia đình đã động viên khuyên giải để nhằm hàn gắn hạnh phúc gia đình xong không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ cuối năm 2019 anh và chị D sống ly thân, anh H bỏ vào Miền Nam làm ăn. Nay chị D có đơn xin ly hôn anh H gia đình mong muốn chị Dsuy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dậy con cái, còn chị D quyết tâm xin ly hôn đối với anh H là chuyện của anh chị gia đình không giám ngăn cản, quyết định là do chị D

Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND xã Xuân C

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 24/3/2009, số 23, quyển số 02. Qua kiểm tra sổ hộ khẩu lưu tại xã X thì chị D và anh H có hộ khẩu tại xóm 2, xã X. Chị D và anh H muân thuẫn do tính tình lối sống không hòa hợp, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Từ năm 2019 đến nay chị D và anh H không chung sống với nhau, hiện nay anh H đang làm ăn ở trong Miền Nam. Qua nghe lời trình bày của đương sự, xét thấy tình cảm giữa chị Dvà anh H không còn, hạnh phúc đã tan vỡ không thể hàn gắn được đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa chị D và anh H

* Về con chung: Chị D và anh H có 02 con chung tên là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 29/06/2008 và Nguyễn Bình M, sinh ngày 20/2/2010; hiện hai con đang ở với chị D Tòa án báo anh H nhiều lần về để làm việc nhưng anh H không

về. Căn cứ vào điều kiện khả năng nuôi con cũng như nguyện vọng của các con là xin ở với chị D khi chị D và anh H ly hôn. Vì vậy, đề nghị Tòa án giao chị D tiếp nuôi cả hai con và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

* Về tài sản: Chị D và anh Hkhông có tài sản và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử , các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thùy D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 29/06/2008 và Nguyễn Bình M, sinh ngày 20/2/2010; Anh Nguyễn Văn không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thùy D phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chấp hành theo quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Hà kết hôn hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Từ năm 2019 đến nay chị D và anh đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Mặt dù anh Hà đã biết chị Dung có đơn xin ly hôn anh, nhưng bản thân anh H cũng không thiết tha mặn mà với cuộc sống chung vợ chồng, không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án điều đó chứng tỏ cuộc sống chung vợ chồng không còn, tình cảm hạnh phúc đã tan vỡ. Xét thấy, mẫu thuẫn giữa chị D và anh là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nay chị D xin ly hôn anh H nên chấp nhận là phù hợp với thực tế và pháp luật theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị D và anh H có 02 con chung là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 29/06/2008 và Nguyễn Bình M, sinh ngày 20/2/2010; hiện hai con đang ở với chị Dung. Khi ly hôn chị D xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị D là người có điều kiện chăm sóc con, hơn nữa nguyện vọng của các con là xin được ở với chị D. Vì vậy HĐXX sẽ giao cho chị D tiếp tục nuôi 02 con và ghi nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hông nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thuỳ D và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thùy D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con Nguyễn Quốc , sinh ngày 29/06/2008 và Nguyễn Bình M, sinh ngày 20/2/2010. Anh Nguyễn Văn không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy D phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002999 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thùy Dđã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Long